ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8019 /KH-UBND	*Lai Châu, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Quyết định số 1132/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Lai Châu, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc khai thác, sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia.

- Tăng cường sử dụng các nền tảng số dùng chung quốc gia theo hướng thống nhất, đồng bộ; thúc đẩy kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước kết nối, tích hợp, khai thác và chia sẻ dữ liệu với các nền tảng số dùng chung quốc gia khi được cơ quan chủ quản triển khai; hình thành phương thức vận hành thống nhất, liên thông và sử dụng dữ liệu hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát tiêu chí, danh mục và nguyên tắc sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia quy định tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg và hướng dẫn của các cơ quan chủ quản nền tảng. Bảo đảm phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; cơ quan nào quản lý hệ thống, dữ liệu và nghiệp vụ nào thì chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá và đề xuất phương án xử lý đối với hệ thống thuộc phạm vi quản lý.

- Đối với các nền tảng số dùng chung quốc gia chưa được đưa vào vận hành, các cơ quan, đơn vị tiếp tục khai thác hệ thống hiện có để đáp ứng yêu cầu

thực tiễn; đồng thời chủ động chuẩn bị phương án kết nối, tích hợp, chuyển đổi, sử dụng khi nền tảng dùng chung được đưa vào vận hành.

- Việc đầu tư, nâng cấp, duy trì hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin phải được rà soát, đối chiếu với Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia và tình hình triển khai thực tế; ưu tiên khai thác hiệu quả các hệ thống, hạ tầng hiện có, hạn chế đầu tư mới các hệ thống có chức năng, phạm vi tương đồng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thống nhất việc khai thác, sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn tỉnh; từng bước hình thành môi trường số thống nhất, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, hạn chế đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2027

- Hoàn thành việc phổ biến, quán triệt Quyết định số 1132/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng số đang quản lý, khai thác; xác định các hệ thống có chức năng, mục tiêu và phạm vi sử dụng tương đồng với các nền tảng số dùng chung quốc gia.

- Xác định nhu cầu, điều kiện về dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và nghiệp vụ để sẵn sàng thực hiện kết nối, tích hợp, khai thác các nền tảng số dùng chung quốc gia theo lộ trình, hướng dẫn của các bộ, ngành của Trung ương.

2.2. Giai đoạn 2028-2029

- Tổ chức kết nối, tích hợp, khai thác và sử dụng các nền tảng số dùng chung quốc gia đã được cơ quan có thẩm quyền triển khai, cung cấp cho địa phương theo lộ trình và hướng dẫn.

- Thực hiện phương án duy trì, nâng cấp, tích hợp, chuyển đổi hoặc thay thế các hệ thống thông tin có chức năng, phạm vi tương đồng với nền tảng số dùng chung quốc gia trên cơ sở yêu cầu thực tế và khả năng đáp ứng của nền tảng dùng chung. Tiếp tục chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch dữ liệu; tăng cường kết nối, chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

2.3. Giai đoạn đến năm 2030

Tổ chức khai thác, sử dụng các nền tảng số dùng chung quốc gia đã được cơ quan có thẩm quyền triển khai, cung cấp cho các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn và lộ trình của cơ quan chủ

quản. Đánh giá kết quả triển khai, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ của tỉnh phù hợp với yêu cầu và lộ trình của Trung ương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 1132/QĐ-TTg

- Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1132/QĐ-TTg đến cán bộ, công chức, viên chức và các bộ phận có liên quan; tập trung vào tiêu chí, danh mục, nguyên tắc triển khai, sử dụng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn, cung cấp thông tin và đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện.

2. Rà soát hiện trạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường rà soát toàn bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng số đang quản lý, khai thác; đánh giá hiện trạng đầu tư, phạm vi sử dụng, mức độ đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và khả năng tích hợp với các nền tảng số dùng chung quốc gia.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định các hệ thống có chức năng, mục tiêu, phạm vi sử dụng tương đồng với Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia để xây dựng phương án tiếp tục duy trì, nâng cấp, tích hợp, chuyển đổi hoặc dừng đầu tư theo đúng quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả rà soát chung trên địa bàn tỉnh.

3. Đánh giá, xác định các hệ thống có chức năng tương tự nền tảng số dùng chung quốc gia

- Trên cơ sở kết quả rà soát, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá cụ thể các hệ thống thuộc phạm vi quản lý có chức năng, mục tiêu và phạm vi sử dụng tương tự với nền tảng số dùng chung quốc gia.

- Việc đánh giá phải căn cứ vào chức năng nghiệp vụ, đối tượng sử dụng, phạm vi triển khai, dữ liệu và khả năng cung cấp dịch vụ của hệ thống; không chỉ căn cứ vào tên gọi của phần mềm hoặc nền tảng.

4. Rà soát các nhiệm vụ, dự án đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ

- Các cơ quan, đơn vị rà soát các nhiệm vụ, dự án đang chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống thông tin, phần mềm, nền tảng số. Trước khi đề xuất hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định, phải đối chiếu với danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia và các hướng dẫn của cơ quan chủ quản để xác định sự cần thiết, phạm vi đầu tư và khả năng sử dụng nền tảng dùng chung.

- Trường hợp có chức năng, mục tiêu và phạm vi sử dụng tương tự nền tảng số dùng chung quốc gia đã được đưa vào vận hành thì thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg.

5. Kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu

- Các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phối hợp với cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung quốc gia trong việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu.

- Việc kết nối, tích hợp phải bảo đảm: Tuân thủ kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của nền tảng; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; xác định rõ trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác và bảo đảm chất lượng dữ liệu; Hạn chế việc hình thành các kho dữ liệu riêng lẻ, trùng lặp; bảo đảm dữ liệu được khai thác đúng thẩm quyền, đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức khai thác, sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia

Các cơ quan, đơn vị căn cứ phạm vi, đối tượng và hướng dẫn của cơ quan chủ quản để tổ chức khai thác, sử dụng các nền tảng số dùng chung quốc gia được triển khai. Trong quá trình sử dụng, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và dữ liệu phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nền tảng theo quy định.

7. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý. Việc kiểm tra, đánh giá tập trung vào mức độ thực hiện các nhiệm vụ rà soát, việc sử dụng nền tảng dùng chung, tình trạng đầu tư trùng lặp và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, thực hiện lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung quốc gia trong việc hướng dẫn kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu và tổ chức khai thác, sử dụng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì rà soát, tham mưu UBND tỉnh trong việc hạn chế đầu tư trùng lặp các hệ thống thông tin, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp đề xuất của Sở Khoa học Công nghệ và nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách theo quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp tham gia ý kiến về nguồn kinh phí đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công an tỉnh

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong quá trình kết nối, tích hợp và khai thác các nền tảng số dùng chung quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền. Phối hợp kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin kết nối với nền tảng số dùng chung quốc gia; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý. Rà soát các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kết nối, tích hợp và khai thác các nền tảng số dùng chung quốc gia theo hướng dẫn.

Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình triển khai, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch. Khi đề xuất chủ trương đầu tư, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, phải rà soát Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia, bảo đảm không đầu tư các hệ thống có chức năng tương tự nền tảng số dùng chung quốc gia.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp với các sở, ngành trong quá trình rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kết nối, tích hợp và khai thác các nền tảng số dùng chung quốc gia; Bảo đảm dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được cập nhật đầy

đủ, chính xác, kịp thời; tổ chức khai thác, sử dụng các nền tảng được triển khai theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng số dùng chung quốc gia theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- Bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin, an ninh mạng; phối hợp hỗ trợ kỹ thuật, xử lý sự cố, trong quá trình triển khai và vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V4, HCQT, CB;
- Lưu: VT, Vx3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải

PHỤ LỤC I

KHUNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1.	Phổ biến, quán triệt Quyết định số 1132/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Quý III-IV/2026	Hội nghị, tài liệu tuyên truyền
2.	Rà soát hiện trạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số đang quản lý, sử dụng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026-2027	Báo cáo rà soát/danh mục
3.	Tổng hợp, đánh giá kết quả rà soát và xác định phương án duy trì, tích hợp, chuyển đổi, thay thế hoặc dừng đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2027	Báo cáo
4.	Chuẩn hóa dữ liệu, rà soát hạ tầng, nhân lực và chuẩn bị điều kiện kết nối	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2027-2028	Dữ liệu được chuẩn hóa
5.	Phối hợp kết nối, tích hợp, khai thác khi có yêu cầu	Cơ quan được giao quản lý/lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị liên quan	Theo lộ trình Trung ương	Kết quả theo nền tảng
6.	Rà soát sự phù hợp của đề xuất đầu tư, nâng cấp, thuê dịch vụ công nghệ thông tin với Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia	Cơ quan đề xuất	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Thường xuyên	Hồ sơ/ý kiến

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG QUỐC GIA THEO QUYẾT ĐỊNH 1132/QĐ-TTG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Nhóm A - Nền tảng số dùng chung quốc gia sử dụng chung cho các ngành, lĩnh vực

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
1.	Cổng dịch vụ công quốc gia	Giao diện một cửa duy nhất của tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước.Tích hợp hệ thống điều phối kết nối với các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành để các cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại các cấp hành chính xử lý trên một cửa duy nhất.	Bộ Công an	Năm 2026
2.	Nền tảng VNeID	Nền tảng ứng dụng quốc gia phục vụ các chức năng lưu trữ dữ liệu số của công dân; định danh, xác thực điện tử; thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; ví điện tử, kênh thanh toán, chi trả an sinh xã hội; kênh giao tiếp chính thức giữa người dân với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời thực hiện điều phối dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Bộ Công an	Đã vận hành
3.	Nền tảng định danh và xác thực điện tử	Nền tảng dùng chung cung cấp dịch vụ định danh, xác thực điện tử và phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.	Bộ Công an	Năm 2026
4.	Trục liên thông văn bản quốc gia	Nền tảng kết nối và trao đổi văn bản điện tử thống nhất toàn quốc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, có mở rộng kết nối với tổ chức doanh nghiệp, người dân để cơ quan nhà nước gửi văn bản sang tổ chức, doanh nghiệp, người dân và	Văn phòng Chính phủ	Đã vận hành

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		ngược lại. - Gửi, nhận văn bản điện tử; - Truy vết quá trình gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử.		
5.	Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu là hạ tầng kết nối, tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cung cấp các thành phần chính: - Thành phần Tích hợp dữ liệu quốc gia: thực hiện chức năng thu thập, tích hợp dữ liệu từ các cơ quan chủ quản dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia theo thời gian thực hoặc định kỳ. - Thành phần Phân phối dữ liệu quốc gia: thực hiện chức năng phân phối dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tới cơ quan sử dụng dữ liệu theo yêu cầu hoặc chủ động. - Thành phần Chia sẻ dữ liệu quốc gia: thực hiện chức năng kết nối, giám sát và trung gian cho phép các cơ quan trao đổi dữ liệu trực tiếp với nhau sau khi xác thực và đăng ký dữ liệu và dịch vụ trao đổi dữ liệu.	Bộ Công an	Năm 2026
6.	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) là hệ thống trung gian phục vụ mục đích kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Giao dịch điện tử. Vai trò của hệ thống được quy định tại Điều 20 Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử. Tại Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số, NDXP được xác định là điểm nút trung chuyển dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, kết nối tới các LGSP của địa phương để trao đổi dữ liệu tạo thành mạng lưới kết nối dữ liệu thống nhất.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đã vận hành
7.	Cổng dữ liệu quốc gia	Nền tảng tập trung thống nhất để cung cấp thông tin dữ liệu của cơ quan nhà nước cũng như dữ liệu mở của các bộ, ngành, địa phương: - Công bố thông tin:	Bộ Công an	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		+ Hiện trạng dữ liệu của cơ quan nhà nước, từ điển dữ liệu. + Tri thức về quản trị dữ liệu, quản lý dữ liệu, chính sách dữ liệu. + Tiêu chuẩn về dữ liệu và tài liệu kỹ thuật thống nhất về dữ liệu. + Điểm tập trung cung cấp danh mục dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước; - Cung cấp môi trường để các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục trực tuyến về đăng ký, phê duyệt, sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thay thế các hoạt động đề nghị kết nối, chia sẻ dữ liệu bằng văn bản. - Dữ liệu mở: + Các cơ quan, tổ chức xuất bản dữ liệu mở bao gồm cả tập dữ liệu và dịch vụ dữ liệu theo tiêu chuẩn DCAT-VN TCVN 14171:2024. + Không gian riêng để cho các cơ quan, tổ chức quản trị các tập dữ liệu của mình. + Tương tác giữa cơ quan, tổ chức xuất bản dữ liệu và người dân, doanh nghiệp. - Theo dõi, giám sát mức độ sẵn sàng và hiệu quả việc xây dựng và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân.		
8.	Nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu quốc gia	Nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu quốc gia (DC) là hệ thống hạ tầng số tập trung, sử dụng công nghệ ảo hóa để lưu trữ và quản lý dữ liệu quốc gia qua Internet. Mục tiêu đến năm 2030 là 100% cơ sở dữ liệu quốc gia chạy trên nền tảng điện toán đám mây, giúp tăng an toàn thông tin, linh hoạt quy mô và tối ưu chi phí	Bộ Công an	Năm 2026
9.	Nền tảng chuỗi khối (blockchain) quốc gia	Nền tảng công nghệ chuỗi khối cơ bản, đa dụng phi tập trung để triển khai giải pháp hợp đồng thông minh của quốc gia cho phép các bộ, ngành, địa phương phát triển các sản phẩm, ứng dụng sử dụng công nghệ chuỗi khối trên đó. Mục tiêu thiết lập "Trục liên thông dữ liệu số thực", nơi mọi giao dịch hành chính, kinh tế và dân sự đều được định danh và xác thực tự động	Bộ Công an	Năm 2026
10.	Trợ lý ảo quốc gia	Một nền tảng duy nhất để các bộ, ngành, địa phương xây dựng trợ lý ảo của	Bộ Công an	Năm 2028

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		ngành, lĩnh vực, địa phương mình mà không phải đầu tư, triển khai các nền tảng thuật toán riêng lẻ, phân tán, trùng lặp. - Bộ Công an sẽ triển khai nền tảng trợ lý ảo với những tri thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước, thông tin pháp luật. - Các bộ, ngành, địa phương sẽ tùy biến thành các trợ lý ảo của riêng mình để bổ sung thêm các tri thức chuyên ngành hoặc trong phạm vi nhất định nhưng vẫn bảo đảm đầy đủ tri thức cơ sở.		
11.	Trung tâm tính toán hiệu năng cao của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Là nền tảng hình thành hạ tầng tính toán chiến lược quốc gia với năng lực xử lý dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo quy mô cao, đáp ứng yêu cầu phân tích, dự báo và ra quyết định trong quản trị quốc gia. Nền tảng HPC được tích hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu trọng yếu, góp phần hình thành hệ sinh thái "dữ liệu - AI - tính toán" thống nhất, nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, thúc đẩy phát triển kinh tế dữ liệu, đồng thời bảo đảm chủ quyền số và năng lực tự chủ công nghệ của Việt Nam trong kỷ nguyên số.	Bộ Công an	Năm 2030
12.	Nền tảng số từ điển dữ liệu dùng chung	Từ điển dữ liệu dùng chung là hệ thống tài liệu và công cụ kỹ thuật định nghĩa thống nhất tên gọi, mô tả, định dạng, đơn vị tính, mối liên kết và cách sử dụng của các trường dữ liệu được sử dụng phổ biến giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Mục đích chính của nền tảng là chuẩn hóa dữ liệu để bảo đảm tính đồng bộ, tương thích và liên thông giữa các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin trên phạm vi toàn quốc.	Bộ Công an	Năm 2026
13.	Nền tảng SOC quốc gia thế hệ mới *(Nền tảng điều hành an ninh mạng quốc gia)*	Là nền tảng số đáp ứng các yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số quy định tại Điều 8 Luật Chuyển đổi số. Nền tảng hình thành trung tâm điều phối an ninh mạng tập trung, thống nhất ở cấp quốc gia, đóng vai trò đầu mối kết nối các lực lượng bảo vệ an ninh mạng từ trung ương đến địa phương, do Việt Nam tự làm chủ, vận hành	Bộ Công an	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		và kiểm soát. Các cơ quan, tổ chức được kết nối, khai thác dịch vụ của nền tảng mà không cần đầu tư, xây dựng hệ thống điều phối an ninh mạng riêng lẻ, trùng lặp. Nền tảng cung cấp các dịch vụ dùng chung cốt lõi gồm: - Giám sát và phát hiện tấn công mạng. - Chia sẻ thông tin tình báo an ninh mạng. - Điều phối ứng phó sự cố an ninh mạng. - Phân tích mã độc tập trung.		
14.	Hệ thống phòng vệ mạng quốc gia	Là nền tảng số theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Chuyển đổi số, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số quy định tại Điều 8 Luật Chuyển đổi số. Nền tảng hình thành một lớp phòng thủ chủ động, tập trung ở cấp quốc gia, hoạt động theo mô hình bảo vệ biên Internet hiện đại do Việt Nam tự làm chủ, vận hành và kiểm soát. Các cơ quan nhà nước không cần đầu tư, xây dựng các giải pháp có tính năng tương tự; được bảo vệ thông qua nền tảng dùng chung, tránh trùng lặp và tiết kiệm nguồn lực. Nền tảng cung cấp các dịch vụ dùng chung cốt lõi gồm: - Tường lửa ứng dụng web quốc gia. - Phòng chống tấn công từ chối dịch vụ tập trung quy mô lớn. - Lọc và điều phối lưu lượng thông minh. - Ngăn chặn bot độc hại và bảo vệ giao diện lập trình ứng dụng.	Bộ Công an	Năm 2027 - 2028
15.	Nền tảng quản lý dữ liệu thống kê	Nền tảng số tập trung thực hiện các hoạt động thống kê nhà nước của các cơ quan từ trung ương đến địa phương theo quy định của Luật Thống kê bao gồm: - Quản lý, thu thập và xử lý dữ liệu báo cáo thống kê của các chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã (gọi chung là các Chỉ tiêu thống kê nhà nước). - Kết nối, tích hợp dữ liệu báo cáo thống kê của các chỉ tiêu thống kê bộ, ngành. - Công bố, khai thác các chỉ tiêu thống kê quốc gia, bộ, ngành và cấp tỉnh, cấp xã.	Bộ Tài chính	Năm 2025 - 2030
16.	Cổng Pháp luật quốc gia	Xây dựng Cổng Pháp luật quốc gia thành một nền tảng số quốc gia, là kênh thông tin pháp luật tập trung, tin cậy, thống nhất để người dân và doanh nghiệp có thể tra	Bộ Tư pháp	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		cứu, tìm hiểu một cách thuận tiện, chính xác và đầy đủ; - Hệ thống sẽ hỗ trợ cung cấp thông tin một cách toàn diện từ xây dựng đến thi hành pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, thân thiện, dễ tiếp cận cho mọi đối tượng, đáp ứng yêu cầu đối với nền tảng số quốc gia; - Thiết lập một kênh tương tác đa chiều hiệu quả để lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học và nhân dân, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính minh bạch, dân chủ và hiệu quả phản biện xã hội trong quá trình xây dựng pháp luật; - Thực hiện việc tiếp nhận và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về chính sách pháp luật của người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.		
17.	Hệ thống Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Nền tảng tập trung, thống nhất và dùng chung công bố các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm tính chính thống, chính xác và kịp thời của cơ quan nhà nước. Nền tảng cho phép tất cả các cơ quan ban hành văn bản pháp quy được chủ động đăng tải các văn bản thuộc phạm vi của mình.	Văn phòng Chính phủ	Năm 2026

II. Nhóm B - Nền tảng số dùng chung quốc gia cho ngành, lĩnh vực

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
1.	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Các nền tảng/Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính nhằm thiết lập môi trường thực hiện các giao dịch điện tử xử lý các thủ tục hành chính giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp. Nền tảng sử dụng tập trung đồng bộ xuyên suốt từ trung ương đến cấp xã. Kết nối liên thông, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia để tiếp nhận và	Bộ Công an	Năm 2026
2.			Bộ Quốc phòng	Năm 2026
3.			Bộ Ngoại giao	Đã vận hành

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		trả kết quả xử lý.		
4.		Mỗi cơ quan cấp bộ sẽ triển khai Nền tảng/Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực mình và sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương.	Bộ Nội vụ	Năm 2026
5.			Bộ Tư pháp	Năm 2026
6.			Bộ Tài chính	Năm 2026
7.			Bộ Công Thương	Năm 2026
8.			Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026
9.			Bộ Xây dựng	Năm 2026
10.			Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2026
11.			Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
12.			Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026
13.			Bộ Y tế	Năm 2026
14.			Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Năm 2026
15.			Ngân hàng Nhà nước Việt	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
			Nam	
16.			Thanh tra Chính phủ	Năm 2026
17.	Cổng thông tin một cửa quốc gia	Nền tảng số Cổng thông tin một cửa quốc gia là một hệ thống thông tin tích hợp, giúp kết nối các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan và thủ tục hành chính khác liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN.	Bộ Tài chính	Năm 2026
18.	Hệ thống quản lý đấu giá tài sản	Nền tảng phục vụ công tác đăng tải thông báo, niêm yết công khai và quản lý các cuộc đấu giá tài sản; bán các tài sản công không còn sử dụng hoặc dư thừa, tài sản vi phạm hành chính tạo ra nguồn thu bổ sung cho ngân sách, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội.	Bộ Công an	Năm 2026
19.	Nền tảng quản lý doanh nghiệp quốc gia *(Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)*	- Nền tảng phục vụ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên phạm vi toàn quốc, bao gồm: + Đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử. + Giải quyết thủ tục hành chính tập trung thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp và lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh. + Quản lý, giám sát doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. - Công bố, công khai, cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. - Là cơ sở dữ liệu gốc, chia sẻ cho các cơ sở dữ liệu khác phục vụ cấp tài khoản định danh điện tử tổ chức, xác thực thông tin doanh nghiệp, cắt giảm	Bộ Tài chính	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, phục vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô.		
20.	Nền tảng tài chính số quốc gia *(Cơ sở dữ liệu tổng hợp về Tài chính)*	- Là nền tảng dữ liệu số tập trung, thống nhất của ngành tài chính, phục vụ thu thập, tích hợp, quản lý, chia sẻ, khai thác và phân tích dữ liệu ngành tài chính trên phạm vi toàn quốc; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn và có khả năng kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương. - Hệ thống được sử dụng chung cho các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi cả nước để khai thác số liệu tập trung của ngành tài chính trên Nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, phục vụ chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc trong lĩnh vực tài chính.	Bộ Tài chính	Năm 2026 - 2030
21.	Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số	Xây dựng nền tảng số để tiến tới số hóa hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan đồng thời phục vụ các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải và các hoạt động khác trong địa bàn hoạt động hải quan. Đối tượng phục vụ bao gồm người khai hải quan (chủ hàng, đại lý hải quan, người được ủy quyền), chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ...	Bộ Tài chính	Năm 2028
22.	Nền tảng Cổng công khai ngân sách nhà nước	- Là nền tảng dùng chung quốc gia phục vụ việc công khai ngân sách của các cơ quan, đơn vị trên toàn quốc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; đồng thời cung cấp dữ liệu để các cơ quan tổ	Bộ Tài chính	Năm 2026 - 2030

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		chức, cá nhân có thể tiếp cận, khai thác theo quy định; đóng vai trò cốt lõi trong minh bạch hóa dữ liệu tài chính công, nâng cao Chỉ số Công khai Ngân sách (OBI) và thúc đẩy quản trị ngân sách dựa trên dữ liệu; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, an toàn. - Hệ thống được sử dụng chung cho các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi cả nước để công khai ngân sách nhà nước thông qua nền tảng tập trung, thống nhất là Nền tảng Cổng công khai ngân sách nhà nước.		
23.	Hệ thống thông tin quản lý thuế	Hiện đại hoá toàn diện công tác quản lý thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam, trọng tâm là thể chế quản lý thuế đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế, tạo điều kiện thuận lợi để người nộp thuế tuân thủ tự nguyện; cơ quan thuế có đủ năng lực quản lý thuế hiệu quả, hiệu lực; hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung, đáp ứng yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin cho quản lý thuế, công tác chỉ đạo điều hành của cơ quan thuế và cung cấp dịch vụ điện tử, dịch vụ số cho người nộp thuế. - Phát triển hệ thống quản lý thuế tích hợp, tập trung, bảo đảm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, công khai minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao trải nghiệm cho người nộp thuế thông qua việc ứng dụng CNTT theo định hướng của Chính phủ về Chính phủ điện tử và chuyển đổi số, bảo đảm tính liên thông, tích hợp dữ liệu và bảo mật cao.	Bộ Tài chính	Năm 2027 - 2028
24.	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng; hệ thống được triển khai trên phạm vi toàn quốc, áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước, chủ đầu tư, nhà thầu, nhà	Bộ Tài chính	Đã vận hành

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		đầu tư trong và ngoài nước; hệ thống hỗ trợ các bước trong quá trình đấu thầu như: đăng tải thông tin, phát hành hồ sơ mời thầu, nộp hồ sơ dự thầu, mở thầu, đánh giá, công bố kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng, mua sắm trực tuyến, chào giá trực tuyến, hợp đồng điện tử và thanh toán điện tử.		
25.	Nền tảng quản lý cán bộ công chức, viên chức quốc gia	Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia nhằm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ thực hiện hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số; cho phép các cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ, công chức, viên chức ở trung ương và địa phương khai thác, sử dụng trong thực hiện quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cho phép cán bộ, công chức, viên chức cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu, hồ sơ điện tử của mình.	Bộ Nội vụ	Năm 2026
26.	Nền tảng hợp đồng lao động điện tử	Nền tảng hợp đồng lao động điện tử là hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử có chức năng quản lý tập trung dữ liệu về hợp đồng lao động điện tử và cung cấp các dịch vụ dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trên phạm vi cả nước. Cụ thể: - Quản lý giao dịch hợp đồng lao động điện tử thông qua việc cấp cho mỗi hợp đồng lao động điện tử một mã định danh (ID) duy nhất và không trùng lặp theo quy định tại Nghị định số 337/2025/NĐ-CP ngày 24/12/2025 của Chính phủ; quản lý tập trung, lưu trữ, khai thác và chia sẻ dữ liệu về hợp đồng lao động điện tử trên phạm vi cả nước phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội. - Cung cấp các dịch vụ dữ liệu về hợp đồng lao động điện tử: (i) chia sẻ dữ	Bộ Nội vụ	01/7/2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hợp đồng lao động của các cơ quan nhà nước; (ii) đồng bộ dữ liệu với dữ liệu chủ của Nền tảng phục vụ chuẩn hóa, thống nhất dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin liên quan; (iii) tổng hợp, thống kê, phân tích, báo cáo dữ liệu hỗ trợ quản lý, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính; (iv) cung cấp dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. - Hỗ trợ người sử dụng lao động và cơ quan quản lý nhà nước về nội vụ tại địa phương tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và các báo cáo khác thuộc lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội. - Kết nối liên thông với các eContract, hệ thống xác thực định danh điện tử (VNeID), cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để định danh, xác thực thông tin chủ thể tham gia giao kết hợp đồng lao động điện tử và hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch điện tử liên quan.		
27.	Sàn giao dịch việc làm quốc gia	Nền tảng số quản lý tập trung, thống nhất toàn quốc về kết nối cung - cầu lao động, phục vụ giao dịch việc làm trực tuyến cho các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức dịch vụ việc làm công, người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm. Mục tiêu: - Cập nhật thông tin người tìm việc, việc tìm người theo biểu mẫu thống nhất; tìm kiếm, kết nối việc làm, thống kê giao dịch việc làm; - Quản lý doanh nghiệp, người lao động tham gia; cho phép kết nối, đưa ra các gợi ý kết nối giữa doanh nghiệp tuyển dụng và người lao động thông qua các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thuật toán kết nối việc làm;	Bộ Nội vụ	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		- Kết nối dữ liệu, thông tin với các cơ sở dữ liệu: cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp, cơ sở dữ liệu về bảo hiểm thất nghiệp, cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng hợp đồng lao động điện tử và các hệ thống liên quan; - Thống kê, tổng hợp, báo cáo và phân tích dữ liệu để hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước trong việc điều phối thị trường lao động, hoạch định chính sách, quản lý nguồn nhân lực.		
28.	Nền tảng số quốc gia về văn thư, lưu trữ	Nền tảng dùng chung, thống nhất nhằm quản lý tập trung, an toàn và hiệu quả cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phông lưu trữ nhà nước Việt Nam, bảo đảm văn bản, tài liệu hình thành trong cơ quan nhà nước được kiểm soát, lưu trữ từ khi được ban hành đến khi được đưa vào lưu trữ để bảo quản và tổ chức sử dụng.	Bộ Nội vụ	Năm 2026 - 2030
29.	Nền tảng Sổ sức khoẻ điện tử	- Lưu trữ, quản lý thông tin sức khỏe cá nhân của người dân tập trung và thống nhất trên toàn quốc; thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh. - Tích hợp Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.	Bộ Y tế	Năm 2026
30.	Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về An toàn thực phẩm	Là môi trường số duy nhất phục vụ 100% thủ tục hành chính an toàn thực phẩm (Tự công bố, đăng ký sản phẩm, quảng cáo, kiểm nghiệm, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện...) cho doanh nghiệp trong phạm vi toàn quốc; - Trục liên thông chia sẻ dữ liệu kiểm tra, hậu kiểm, giám sát nguy cơ, phòng ngừa sự cố ngộ độc thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm giữa ba Bộ (Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương) và 34 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.	Bộ Y tế	Năm 2026 - 2030

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
31.	Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia	Xây dựng, nâng cấp, phát triển nền tảng số quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát phục vụ quản trị giáo dục quốc gia gồm: - Phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên) trên cả nước; - Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (dùng chung cho Bộ GDĐT, các sở GDĐT, xã/phường trên cả nước); - Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026 - 2027
32.	Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia	Bao gồm xây dựng, nâng cấp, phát triển nền tảng số quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát phục vụ các hoạt động đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2026 - 2028
33.	Nền tảng quốc gia về chăn nuôi và thú y	Phục vụ quản lý nhà nước thống nhất, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y; cung cấp môi trường số tập trung để thu thập, cập nhật, chuẩn hóa, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành về giống vật nuôi, nguồn gen giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm chăn nuôi, môi trường chăn nuôi, thị trường sản phẩm chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y, hành nghề thú y, truy xuất nguồn gốc, kiểm kê khí nhà kính, quan trắc, giám sát, cảnh báo môi trường và dịch bệnh trong chăn nuôi.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2025 - 2030
34.	Nền tảng quốc gia về trồng trọt và bảo vệ thực vật	Nền tảng dùng chung phục vụ quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu và hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực trồng trọt và bảo	Bộ Nông nghiệp và Môi	Năm 2025 - 2030

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		vệ thực vật trên phạm vi toàn quốc. Nền tảng nhằm chuẩn hóa, quản lý và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành; kết nối liên thông giữa cơ quan trung ương, địa phương, người dân, doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cung cấp dịch vụ dùng chung, hỗ trợ cảnh báo, dự báo, truy xuất nguồn gốc và phát triển hệ sinh thái số ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật theo hướng mở, liên thông và dùng chung dữ liệu	trường	
35.	Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai	- Hệ thống các phần mềm ứng dụng AI dùng chung, hỗ trợ các đơn vị dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và các đơn vị khác có liên quan phục vụ cảnh báo thiên tai (hệ thống được liên tục xây dựng, phát triển, ưu tiên thực hiện đối với các loại hình thiên tai: bão, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất); - Bộ công cụ và dữ liệu kèm theo hướng dẫn cho phép nhiều đơn vị hoạt động dự báo, cảnh báo trong lĩnh vực khí tượng thủy văn có thể tiếp tục tùy biến, phát triển và đào tạo AI để phù hợp với công việc thực tế.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026 - 2030
36.	Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu	Hệ thống các phần mềm ứng dụng AI dùng chung, hỗ trợ các nghiệp vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu. - Bộ công cụ và dữ liệu kèm theo hướng dẫn cho phép nhiều đơn vị hoạt động dự báo, cảnh báo trong lĩnh vực khí tượng thủy văn có thể tiếp tục tùy biến, phát triển và đào tạo AI để phù hợp với công việc thực tế.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026 - 2030
37.	Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ bảo vệ môi trường	Hệ thống các phần mềm ứng dụng AI dùng chung, hỗ trợ các nghiệp vụ về bảo vệ môi trường. - Bộ công cụ và dữ liệu kèm theo hướng dẫn cho phép nhiều đơn vị hoạt động dự báo, cảnh báo trong lĩnh vực khí tượng thủy văn có thể tiếp tục tùy	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026 - 2030

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		biến, phát triển và đào tạo AI để phù hợp với công việc thực tế.		
38.	Nền tảng quản lý thương mại và thị trường	- Tích hợp dữ liệu từ các sở giao dịch hàng hóa. - Tích hợp dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường. - Tích hợp dữ liệu về hạ tầng thương mại như xăng dầu, chợ, trung tâm thương mại, outlet... - Tích hợp dữ liệu về truy xuất nguồn gốc hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Cung cấp thông tin toàn diện, đa chiều, hỗ trợ ra quyết định về định hướng chính sách, chỉ đạo điều hành, nghiệp vụ tài chính của các bộ, ngành, địa phương. - Hình thành các dịch vụ sử dụng cho người dùng địa phương, doanh nghiệp, cho phép tùy biến theo nhu cầu sử dụng và tương tác với nền tảng trong lĩnh vực thương mại và thị trường.	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2026
39.	Nền tảng số pháp luật Việt Nam	Nền tảng số pháp luật Việt Nam được thiết kế là nền tảng dùng chung cho tất cả các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương trong hoạt động xây dựng VBQPPL và hoạt động pháp chế, được sử dụng trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến tất cả các VBQPPL: - Quản lý chương trình xây dựng VBQPPL: Quản lý xây dựng VBQPPL bao gồm xây dựng dự thảo có hỗ trợ từ hệ thống AI, tham vấn, thẩm định, thẩm tra, ban hành VBQPPL; - Biên tập, Lưu trữ tập trung văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Khai thác, chia sẻ VBQPPL cho các hệ thống khác;	Bộ Tư pháp	Năm 2026 - 2030

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		- Theo dõi việc thi hành VBQPPL sau khi ban hành; - Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa hệ thống VBQPPL.		
40.	Nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa	Nền tảng số được triển khai tập trung, dùng chung thống nhất trên phạm vi toàn quốc, phục vụ quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên môi trường số (trừ di sản văn hóa hạn chế khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Di sản văn hóa năm 2024 và Điều 25 Thông tư số 04/2025/TTBVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), bao gồm: - Quản lý, cập nhật, lưu trữ, tích hợp, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu di sản văn hóa trên môi trường số. - Kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan. - Cung cấp các dịch vụ dùng chung, tiêu chuẩn dữ liệu dùng chung và các công cụ hỗ trợ quản lý trong lĩnh vực di sản văn hóa. - Hỗ trợ khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, giáo dục, quảng bá văn hóa và phát triển du lịch theo quy định của pháp luật. - Tạo môi trường số dùng chung thống nhất trong lĩnh vực di sản văn hóa, hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp; nâng cao hiệu quả kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2025 - 2030
41.	Nền tảng Quản trị và Kinh doanh du lịch	Nền tảng được xây dựng nhằm kiến tạo hạ tầng dữ liệu lõi của ngành Du lịch Việt Nam, chuyển đổi phương thức quản lý từ hành chính sang quản trị bằng dữ liệu, chuyển đổi hoạt động kinh doanh từ phân tán sang kết nối số, qua đó	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm du khách và năng lực cạnh tranh của điểm đến Việt Nam.		
42.	Nền tảng/Cơ sở dữ liệu dân tộc	Tạo môi trường nghiệp vụ số dùng chung phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên phạm vi toàn quốc; cung cấp công cụ quản lý, cập nhật, khai thác, tổng hợp, phân tích dữ liệu về dân tộc, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách dân tộc, chương trình, dự án, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và kết quả thực hiện chính sách dân tộc; hỗ trợ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, theo dõi và đánh giá chính sách dân tộc; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Năm 2026
43.	Nền tảng/Cơ sở dữ liệu tôn giáo	Tạo môi trường nghiệp vụ số dùng chung phục vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý, cập nhật, kiểm tra, khai thác, tổng hợp, báo cáo dữ liệu về tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và thủ tục hành chính có liên quan; hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, lãnh đạo, chỉ đạo và theo dõi tình hình tín ngưỡng, tôn giáo; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Năm 2026
44.	Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia	Xây dựng Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia theo mô hình quản trị tập trung, tích hợp, liên thông, chia sẻ thống nhất, làm nền tảng số dùng chung phục vụ: Quản lý, theo dõi, điều phối và tổng hợp nguồn lực tài chính trên phạm vi cả nước đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời hỗ trợ tạo lập, cập nhật, tích hợp, tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cụ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		thể, nền tảng tập trung vào các nhóm chức năng chính sau: - Quản trị định danh, tổ chức và phân quyền; - Tạo lập, cập nhật thông tin, dữ liệu; - Quản lý một số nghiệp vụ trọng tâm, như: Quản lý phân bổ ngân sách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Tích hợp, chia sẻ và điều phối dữ liệu giữa các hệ thống liên quan; - Tổng hợp báo cáo, phân tích và hỗ trợ điều hành.		
45.	Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Nền tảng thống nhất, dùng chung trên toàn quốc phục vụ thu thập, lưu trữ, chia sẻ, khai thác thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các thông tin dùng chung gồm: - Thông tin về tổ chức khoa học, công nghệ; - Thông tin về nhân lực khoa học, công nghệ; - Thông tin về nhiệm vụ khoa học, công nghệ; - Thông tin về công bố khoa học; - Thông tin thống kê khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
46.	Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	- Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH) có phạm vi sử dụng chung trong ngành ngân hàng, phục vụ xử lý, quyết toán các giao dịch thanh toán điện tử liên ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thanh toán; đồng thời hỗ trợ nghiệp vụ quản lý nhà nước của NHNN. - Hệ thống do NHNN tổ chức triển khai, quản lý và vận hành tập trung trên phạm vi toàn quốc; bảo đảm thống nhất trong kết nối, xử lý và giám sát hoạt động thanh toán liên ngân hàng. Hệ thống TTĐTLNH có chức năng đặc thù về xử lý và quyết toán thanh toán liên ngân hàng, điều phối thanh khoản và	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Năm 2026

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ, không chồng lấn về mục đích, chức năng với các nền tảng số quốc gia hoặc nền tảng số dùng chung khác. - Dữ liệu của hệ thống TTĐTLNH có phạm vi toàn quốc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bao gồm dữ liệu giao dịch thanh toán liên ngân hàng, dữ liệu quyết toán và dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát hoạt động thanh toán. Hệ thống hỗ trợ NHNN trong công tác thống kê, giám sát, quản lý rủi ro, điều hành chính sách tiền tệ và thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động thanh toán.		
47.	Hệ thống thông tin tín dụng quốc gia	Hệ thống thông tin tín dụng quốc gia là hệ thống CNTT phục vụ cho hoạt động thông tin tín dụng của Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống có các chức năng thu thập, xử lý, lưu trữ, tổng hợp, phân tích, tạo lập cung cấp các thông tin tín dụng trên toàn quốc theo quy định.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Năm 2026
48.	Hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)	- Cung cấp thông tin về hoạt động tài chính, ngân sách phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương. - Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trực tuyến nhập, phân bổ, bổ sung, điều chỉnh, ứng trước dự toán ngân sách của các cơ quan tài chính, đơn vị dự toán và đơn vị sử dụng ngân sách. - Thực hiện nghĩa vụ thu, hoàn thu ngân sách của người dân, tổ chức, doanh nghiệp qua các kênh giao dịch trực tuyến. - Thực hiện các giao dịch trực tuyến về chi ngân sách nhà nước trên cơ sở dự toán được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. - Kết nối, trao đổi thông tin với cơ quan thu, Ngân hàng nhà nước, Ngân	Bộ Tài chính	Năm 2027

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		hàng thương mại/trung gian thanh toán để thực hiện phối hợp thu ngân sách nhà nước và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước phục vụ các đơn vị sử dụng ngân sách.		
49.	Nền tảng/Cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán	Hệ thống tổng thể công nghệ thông tin phục vụ quản lý, giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Kho dữ liệu tập trung chuyên ngành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - Data Warehouse. Vai trò của nền tảng: - Hình thành kho cơ sở dữ liệu chuyên ngành thống nhất và tập trung về chứng khoán và thị trường chứng khoán. - Phục vụ quản lý, giám sát hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác quản lý giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Đáp ứng yêu cầu liên thông, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đơn vị trong và ngoài ngành tài chính; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý chứng khoán được triển khai tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các thành viên thị trường.	Bộ Tài chính	Năm 2026
50.	Nền tảng quản lý hệ thống giao thông thông minh đường bộ	Nền tảng tập trung, thống nhất quản lý hệ thống giao thông thông minh đường bộ trên toàn quốc. Cung cấp môi trường dùng chung để kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giao thông thời gian thực từ các hệ thống quản lý điều hành giao thông tuyến đường cao tốc, hệ thống thu phí điện tử không dừng, công trình kiểm soát tải trọng xe,... Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định, phân luồng, giám sát an toàn và cung cấp thông tin giao thông cho	Bộ Xây dựng	Năm 2027 - 2030

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		người dân, doanh nghiệp.		
51.	Nền tảng số công tác tiếp công dân, xử lý đơn giải quyết khiếu nại, tố cáo	Nền tảng tập trung thống nhất được triển khai phục vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hình thành cơ sở dữ liệu tập trung trong lĩnh vực này; hỗ trợ quản lý, theo dõi, tổng hợp, phân tích, cảnh báo, chỉ đạo, điều hành từ trung ương đến địa phương; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nền tảng cung cấp công cụ để thống nhất sử dụng xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, phân cấp xử lý đến từng cán bộ có liên quan.	Thanh tra Chính phủ	Năm 2026 - 2030
52.	Nền tảng số công tác thanh tra	Nền tảng tập trung thống nhất được triển khai phục vụ toàn bộ quy trình nghiệp vụ thanh tra, bao gồm quản lý công tác trước thanh tra, trong thanh tra (gồm cả "Thanh tra điện tử"), sau thanh tra; quản lý đoàn thanh tra; hồ sơ, tài liệu, kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc, xử lý sau thanh tra; báo cáo, thống kê; kết nối dữ liệu phục vụ giám sát, phân tích và hỗ trợ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Nền tảng cung cấp công cụ để thống nhất sử dụng xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, phân cấp xử lý đến từng cán bộ có liên quan.	Thanh tra Chính phủ	Năm 2027 - 2030
53.	Nền tảng số công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Nền tảng tập trung thống nhất được triển khai phục vụ quản lý, cập nhật, tổng hợp, khai thác, xác minh, kết nối, chia sẻ dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập; hỗ trợ việc kê khai, công khai, theo dõi, xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của pháp luật; đồng thời phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước. Nền tảng cung cấp công cụ để thống	Thanh tra Chính phủ	Năm 2027 - 2030

STT	Tên nền tảng	Mục tiêu dùng chung	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành
		nhất sử dụng xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, phân cấp xử lý đến từng cán bộ có liên quan.		
54.	Nền tảng số công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Nền tảng tập trung thống nhất được triển khai phục vụ chuyển đổi số toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC); số hóa quy trình và hệ thống hóa, cập nhật, lưu trữ, bảo vệ và cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời dữ liệu về tài sản, thu nhập, hoạt động doanh nghiệp và các thông tin khác liên quan đến PCTNLPTC; góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả tham nhũng, lãng phí và tiêu cực. Nền tảng cung cấp công cụ để thống nhất sử dụng xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, phân cấp xử lý đến từng cán bộ có liên quan.	Thanh tra Chính phủ	Năm 2027-2030
55.	Nền tảng số công tác thực hiện trách nhiệm giải trình	Nền tảng tập trung thống nhất được triển khai phục vụ quản lý, cập nhật, theo dõi, tổng hợp, khai thác, phân tích dữ liệu về thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; hỗ trợ theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nền tảng cung cấp công cụ để thống nhất sử dụng xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, phân cấp xử lý đến từng cán bộ có liên quan.	Thanh tra Chính phủ	Năm 2027-2030

<u>Lưu ý:</u> Danh mục tại Phụ lục này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát, chuẩn bị điều kiện và tổ chức kết nối, khai thác, sử dụng theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lộ trình triển khai của cơ quan chủ quản nền tảng; không phải là danh mục các nền tảng do tỉnh đầu tư, xây dựng hoặc triển khai độc lập.